TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT
Phòng Đào tạo Đại học

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bảng ghi điểm học phần

Học kỳ 1 - Năm học 2016-2017

Mã học phần/Nhóm: 4040512 nhóm 02 Tên học phần: Các phương pháp nghiên cứu địa chất công trình Số tín chỉ: 3

Mã CBGD: 0405-05 Tên CBGD: Tô Xuân Vu

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
1	1221020229	Lê Văn Anh	07/05/1994	DCDCCT57B	4	7	6	7	6.7	10	10	10	5.4	
2	1221020005	Nguyễn Tuấn Anh	04/10/1993	DCDCCT57B	6	5	6	6	5.7	10	10	10	6.3	
3	1221020007	Nguyễn Xuân Bách	22/02/1994	DCDCCT57B	2	5	6	6	5.7	0	0	0	2.9	
4	1221020014	Vũ Ngọc Chiến	16/09/1993	DCDCCT57B	5	7	7	6	6.7	7	7	7	5.7	
5	1221020251	Mai Văn Cường	16/10/1994	DCDCCT57B	7	5	6	6	5.7	7	7	7	6.6	
6	1221020020	Chu Khắc Doanh	01/09/1994	DCDCCT57B	5	6	6	6	6	10	10	10	5.8	
7	1221020021	Lưu Công Du	16/02/1993	DCDCCT57A	7	6	6	7	6.3	10	10	10	7.1	
8	1221020025	Nguyễn Tiến Dũng	15/05/1994	DCDCCT57B	7	5	6	6	5.7	10	10	10	6.9	
9	1221020029	Trần Văn Duy	05/10/1994	DCDCCT57B	8	5	6	6	5.7	0	0	0	6.5	
10	1221020278	Nguyễn Thị Duyên	21/04/1994	DCDCCT57B	8	5	7	7	6.3	10	10	10	7.7	
11	1221020220	Phạm Minh Đức	25/03/1994	DCDCCT57B	4	6	6	7	6.3	10	10	10	5.3	
12	1221020298	Vũ Duy Hậu	23/04/1994	DCDCCT57B	5	5	6	7	6	10	10	10	5.8	
13	1221020059	Đào Văn Hiệp	15/09/1994	DCDCCT57A	3	5	7	7	6.3	10	10	10	4.7	
14	1221020311	Nguyễn Đức Hiệp	03/06/1994	DCDCCT57A	0	5	6	6	5.7	0	0	0	1.7	
15	1221050044	Đào Thanh Hiếu	06/03/1994	DCDCCT57B	6	6	6	6	6	10	10	10	6.4	
16	1221020313	Nguyễn Trung Hiếu	04/11/1994	DCDCCT57B	9	6	6	6	6	10	10	10	8.2	
17	1221020062	Vũ Đức Hiếu	13/07/1994	DCDCCT57B	2	5	6	6	5.7	5	5	5	3.4	
18	1221020088	Hoàng Đình Lập	18/09/1994	DCDCCT57B	6	6	7	7	6.7	7	7	7	6.3	
19	1221020399	Nguyễn Văn Nam	23/02/1994	DCDCCT57B	2	5	6	6	5.7	0	0	0	2.9	
20	1221020121	Trần Thị Quyên	02/09/1994	DCDCCT57B	8	5	7	7	6.3	7	7	7	7.4	
21	1221020127	Nguyễn Xuân Sơn	09/09/1994	DCDCCT57A	4	5	7	6	6	3	3	3	4.5	
22	1221020133	Nguyễn Tiến Tài	09/01/1994	DCDCCT57B	3	6	6	6	6	10	10	10	4.6	
23	1221020134	Nguyễn Văn Tài	08/09/1993	DCDCCT57B	3	5	6	6	5.7	7	7	7	4.2	
24	1221050100	Vũ Xuân Thủy	07/10/1994	DCDCCT57B	5	5	7	6	6	0	0	0	4.8	
25	1221020152	Phan Văn Thường	27/11/1994	DCDCCT57B	5	5	6	5	5.3	10	10	10	5.6	
26	1221020154	Nguyễn Ngọc Tiến	14/08/1994	DCDCCT57B	9	6	6	6	6	7	7	7	7.9	
27	1221020161	Lại Khắc Trung	16/07/1994	DCDCCT57B	5	5	6	6	5.7	3	3	3	5.0	
28	1121020388	Lê Văn Tú	05/07/1991	DCDCCT56A	C				0			0	0.0	
29	1221020500	Nguyễn Duy Tú	28/09/1994	DCDCCT57B	2	5	6	7	6	0	0	0	3.0	
30	1221020540	Trần Thị Tuyết	02/01/1994	DCDCCT57B	3	6	7	7	6.7	10	10	10	4.8	
31	1221020179	Bùi Đức Tường	31/12/1993	DCDCCT57A	4	5	6	6	5.7	7	7	7	4.8	
32	1221020547	Lưu Quang Vũ	21/09/1994	DCDCCT57B	2	5	6	6	5.7	0	0	0	2.9	

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm......

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Lê Trọng Thắng

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Tô Xuân Vu